

Số: **63** /KH-UBND

Đăk Nông, ngày 21 tháng 02 năm 2019

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức tỉnh Đăk Nông năm 2019**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông báo kết luận số 1658-TB/TU ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác tuyển dụng công chức, viên chức.

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng công chức nhằm bổ sung đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, bảo đảm năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đúng tiêu chuẩn ngạch công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan, đơn vị của tỉnh Đăk Nông.

2. Nguyên tắc

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.
- Bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, dân chủ.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

3. Phạm vi áp dụng

Các cơ quan Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế quản lý hành chính Nhà nước.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

- Tổng chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội là: 67 chỉ tiêu (*chi tiết theo Quyết định số 1075-QĐ/TU ngày 27/11/2018 của Tỉnh ủy Đăk Nông về phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh năm 2018 đính kèm*).

- Tổng chỉ tiêu tuyển dụng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã là: 96 chỉ tiêu (*chi tiết theo bảng phụ lục nhu cầu tuyển dụng đính kèm*).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Đối tượng

Những người tốt nghiệp các trường Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học trở lên trong và ngoài nước, có đủ trình độ chuyên môn, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu tuyển dụng.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển (*Riêng các cơ quan Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội áp dụng theo Điểm 2 mục II của Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 20/9/2018 của Tỉnh ủy Đăk Nông về thi tuyển công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện năm 2018*).

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:
 - + Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
 - + Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (*Riêng đối với ngạch Cán sự và tương đương yêu cầu bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam*) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

+ Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các điểm nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính.

a) Nội dung thi trắc nghiệm

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 quy định tại Điều này.

Do tổ chức thi trên máy vi tính, nên nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

Người dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại Điểm a mục 1 phần này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2 theo quy định. Thí sinh được biết kết quả ngay sau khi làm xong bài thi trên máy vi tính; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy vi tính.

Các thí sinh vượt qua vòng 1 sẽ được thông báo triệu tập dự thi vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có), đạt cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(*Riêng các cơ quan Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, ngoài phiếu đăng ký dự tuyển còn có hồ sơ đăng ký dự thi áp dụng theo khoản 3.1 điểm 3 mục II của Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 20/9/2018 của Tỉnh ủy Đăk Nông về thi tuyển công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện năm 2018).*

- Người đăng lý dự tuyển công chức nộp phiếu Đăng ký dự tuyển ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ- CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

- Thời hạn nhận phiếu dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức.

VII. HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Hội đồng tuyển dụng công chức, gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng thi tuyển công chức là Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Phó chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ.

+ Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ.

+ Các ủy viên khác là Lãnh đạo: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Thành lập bộ phận giúp việc gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo;

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định;

- Tổ chức chấm thi;

- Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả thi tuyển;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Kinh phí tổ chức kỳ thi tuyển dụng sử dụng từ nguồn thu lệ phí dự thi và ngân sách địa phương.

2. Mức thu lệ phí dự thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh thành lập Hội đồng thi tuyển công chức để tổ chức, thực hiện công tác tuyển dụng theo quy định.

2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng thi tuyển công chức năm 2019) tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức 2019, quyết định mời đơn vị phối hợp triển khai thi tuyển công chức.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung thi theo đúng quy định; Chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019; thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch thi tuyển công chức, mẫu phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh hoặc Báo Đăk Nông), trên website Cổng thông tin điện tử tỉnh Đăk Nông để mọi người được biết; bảo đảm kỳ thi được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi tuyển công chức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm thông báo công khai tại trụ sở của các cơ quan Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, nội dung, hình thức tuyển dụng, thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển theo quy định, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển

dụng; tiếp nhận và tổng hợp danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thuộc khối Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh gửi Hội đồng thi tuyển để thông báo tuyển dụng theo quy định.

4. Giao Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cấp kinh phí phục vụ cho công tác thi tuyển (ngoài nguồn thu từ lệ phí thi tuyển).

5. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã:

Đề nghị các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng công chức phải đảm bảo lộ trình theo kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2021 phải đạt tối thiểu là 10% so với tổng số biên chế công chức hành chính của cơ quan, đơn vị được giao năm 2015.

Thông báo công khai tại trụ sở của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, nội dung, hình thức tuyển dụng, thời gian, địa điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định, thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng;

Cử công chức (có danh sách, thời gian trực cụ thể) để tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian quy định của Hội đồng tuyển dụng; tổng hợp, lập danh sách và ghi thành tệp (file) dữ liệu của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo mẫu nộp về Hội đồng tuyển dụng (qua Sở Nội vụ) theo quy định;

Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển bảo đảm đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019; thông báo công khai những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển;

Niệm yết công khai kết quả thi tuyển sau khi có Quyết định công nhận kết quả của UBND tỉnh;

Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019 của tỉnh Đăk Nông. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2019 (qua Sở Nội vụ) để được xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CTTĐT, NC (Th).

04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2019 CỦA KHỐI NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Kế hoạch số 63 /KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng				Chi tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		
1	2	3	4	5	6	7	8
A	CÁP TỈNH						9
I	Ban Dân tộc: Biên chế được giao: 21; Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2
01	Văn phòng	Công nghệ thông tin	- Công nghệ thông tin; tin học				1
02	Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	Theo dõi thực hiện chính sách dân tộc	- Kế toán; Kinh tế phát triển				1
II	Sở Kế hoạch và Đầu tư: Biên chế được giao: 40; Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2
01	Thanh tra Sở	Thanh tra	- Xây dựng cầu đường bộ; Xây dựng dân dụng				1
02	Phòng Tổng hợp - Quy hoạch	Tổng hợp kinh tế xã hội	- Tài chính doanh nghiệp; Tài chính - ngân hàng				1
III	Sở Tư pháp: Biên chế được giao: 32; Đăng ký tuyển dụng: 03 chỉ tiêu						3
01	Thanh tra Sở	Thanh tra	- Luật Kinh tế; Luật hành chính				1
02	Văn phòng Sở	Tổ chức nhân sự	- Thiết kế; Quản trị nhân sự				1
03	Phòng thẩm định và kiểm tra văn bản QPPL	Kiểm tra, thẩm định văn bản	- Luật Kinh tế; Luật hành chính				1
IV	Sở Tài nguyên và Môi trường: Biên chế được giao: 46; Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu						2
01	Văn phòng Sở	Văn thư	- Trung cấp trở lên chuyên ngành; văn thư lưu trữ, Lưu trữ nhà nước				1
02	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Quản lý đa dạng sinh học	- Khoa học Môi trường; Công nghệ sinh học				1
V	Sở Xây dựng: Biên chế được giao: 39; Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1
01	Chi cục Giám định xây dựng	Quản lý chất lượng công trình	- Kiến trúc công trình; Công nghệ kỹ thuật xây dựng				1
VI	Sở Y tế: Biên chế được giao: 59; Đăng ký tuyển dụng: 03 chỉ tiêu						3
01	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình	Quản lý công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình	- Địa lý dân số xã hội; Y tế công cộng				1

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Đại học			Trung cấp	Khác	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Cao đẳng	Đại học	Đại học				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	
01	Phòng Trồng trọt	Quản lý trồng trọt	- Công nghệ Sinh học; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật						1
e	Chi cục Kiểm lâm: 28 chỉ tiêu								
01	Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng	Kiểm lâm	- Kinh tế Nông nghiệp; lâm sinh; lâm nghiệp; quản lý rừng và tài nguyên						1
02	Phòng Hành chính, tổng hợp	Quản lý tài chính - kế toán (kiêm công nghệ thông tin)	- Tài chính - ngân hàng (Trung cấp công nghệ thông tin trở lên)						1
03	Phòng Thanh tra, pháp chế	Kiểm lâm	- Luật						1
04	Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Kiểm lâm	- Lâm nghiệp (lâm sinh), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				Giới tính là Nam	1	
05	Phòng Sử dụng và phát triển rừng	Kiểm lâm	Lâm nghiệp (lâm sinh), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường					1	
06	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCC rừng số 01	Kiểm lâm	- Luật				Dân tộc thiểu số, giới tính Nam	1	
07	Hạt Kiểm lâm huyện Đăk R'lấp	Kiểm lâm				- Lâm nghiệp; nông nghiệp		1	
		Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường						
08	Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức	Kiểm lâm				- Quản lý tài nguyên rừng và MT; lâm nghiệp; lâm sinh		3	
		Kiểm lâm	Luật, Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường					1	
		Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				Dân tộc thiểu số, giới tính Nam	1	
09	Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Song	Kiểm lâm				- Quản lý tài nguyên rừng và MT; lâm nghiệp; lâm sinh		1	
		Kế toán	- Kế toán + Chứng chỉ nghiệp vụ văn thư, lưu trữ, tin học; Tài chính - ngân hàng					1	
10	Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Mil	Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				Giới tính là Nam	1	
		Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				Dân tộc thiểu số, giới tính Nam	1	



TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng					Chi tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	Hạt Kiểm lâm huyện Cư Jút	Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				1	
		Kiểm lâm	Lâm sinh, Lâm nghiệp				1	
13	Hạt Kiểm lâm huyện Krông Nô	Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				2	
		Kế toán					Dân tộc thiểu số, giới tính Nam	
14	Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Glong	Kiểm lâm	- Luật + Cao đẳng Thông tin, thư viện				1	
		Kế toán	- Kế toán; Tài chính - ngân hàng				1	
		Kiểm lâm	Lâm sinh (lâm nghiệp), Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường				2	
15	Ban quản lý rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sáp	Kiểm lâm					Gioi tính là Nam	
		Kế toán	- Tài chính - ngân hàng; kế toán				- Kiểm lâm; lâm nghiệp; lâm sinh	
f	Vườn quốc gia Tà Đùng: 01 chi tiêu						1	
01	Hạt Kiểm lâm thuộc Vườn quốc gia Tà Đùng	Kiểm lâm	- Công nghệ môi trường; lâm nghiệp; quản lý bảo vệ rừng và môi trường; công nghệ kỹ thuật môi trường				1	
		Kiểm lâm					Quản lý tài nguyên và MT; lâm nghiệp	
g	Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung: 01 chi tiêu						1	
01	Hạt Kiểm lâm thuộc Khu BTTN Nam Nung	Kiểm lâm					- Lâm sinh; quản lý tài nguyên rừng	
X	Sở Tài chính: Biên chế được giao: 54; Đăng ký tuyển dụng: 01 chi tiêu						1	
01	Phòng Tài chính đầu tư	Quản lý dự án đầu tư	- Kỹ thuật công trình xây dựng; Kế toán - kiểm toán				1	
XI	Sở Công Thương: Biên chế được giao: 41; Đăng ký tuyển dụng: 01 chi tiêu						1	
01	Phòng Quản lý thương mại	Quản lý thương mại dịch vụ	- Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại				1	
XII	Thanh tra tỉnh: Biên chế được giao: 36; Đăng ký tuyển dụng: 01 chi tiêu						1	
01	Phòng nghiệp vụ 3 Văn phòng Sở	Thanh tra giải quyết khiếu nại, lô cát	- Luật kinh tế				1	
XIII	Sở Ngoại vụ: Biên chế được giao: 21; Đăng ký tuyển dụng: 01 chi tiêu						1	
01	Công nghệ thông tin	- Công nghệ thông tin; Tin học					1	
XIV	Sở Nội vụ: Biên chế được giao: 79; Đăng ký tuyển dụng: 05 chi tiêu						1	
							5	



TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
01	Văn phòng Sở	Quản trị công sở Quản lý tổ chức - biên chế Cải cách hành chính	- Tài chính - Doanh nghiệp; Quản trị văn phòng; quản trị nhân sự - Luật kinh tế; Luật hành chính - Công tác xã hội; Hành chính; xã hội				1	
02	Ban Thi đua khen thưởng	Quản lý thi đua khen thưởng	- Khoa học Ngữ Văn; Công tác xã hội; hành chính				1	
03	Ban Tôn giáo	Quản trị công sở kiêm Văn thư	- Quản trị văn phòng; văn thư, lưu trữ nhà nước				1	
XV	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Biên chế được giao: 47; Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
01	Phòng Người có công	Quản lý chính sách người có công	- Công nghệ thông tin; Tin học				1	
B	CÁP HUYỆN							
I	UBND huyện Đăk Mil: Biên chế được giao: 93; Đăng ký tuyển dụng: 07 chỉ tiêu						7	
01	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Hành chính một cửa Công nghệ thông tin	- Quản lý đất đai; Địa chính - Công nghệ thông tin; Tin học				2	
02	Phòng Nội vụ	Quản lý đội ngũ CBCCVC	- Kế toán; Hành chính; Quản trị nhân sự				1	
03	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý thương mại	- Quản trị kinh doanh; Thương mại				1	
04	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	Môi trường				1	
05	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi về xây dựng nông thôn mới	- Kế toán; Nông nghiệp; Nông học kinh tế				1	
II	UBND huyện Tuy Đức: Biên chế được giao: 87; Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu						1	
01	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý về chăn nuôi	Đại học trở lên ngành chăn nuôi, thú y				1	
III	UBND huyện Đăk Glong: Biên chế được giao: 87; Đăng ký tuyển dụng: 04 chỉ tiêu						4	
01	Phòng Nội vụ	Quản lý tổ chức - Biên chế và Hồi	- Hành chính học; Công tác xã hội				1	
02	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Theo dõi về xây dựng nông thôn mới	- Nông học; Nông nghiệp				1	
03	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	- Xây dựng cầu đường; xây dựng các công trình giao thông				1	
04	Phòng Tư pháp	Hành chính tư pháp	- Luật				1	
IV	UBND huyện Krông Nô: Biên chế được giao: 87; Đăng ký tuyển dụng: 07 chỉ tiêu						7	
01	Văn phòng HĐND&UBND	Quản trị công sở	- Kinh tế học; Quản trị văn phòng				1	

TT	Tên phòng, ban của cơ quan, đơn vị cần tuyển	Yêu cầu vị trí việc làm khi tuyển dụng	Đại học			Cao đẳng	Trung cấp	Khác	Chi tiêu tuyển dụng	Ghi chú
			Chuyên trách giúp việc	Hỗn hợp	4					
1	huyện	Chuyên trách giúp việc	- Hành chính			5			8	9
02	Phòng Kinh tế và Hạt hàng	Quản lý thương mại	- Quản trị kinh doanh; Thương mại						Dân tộc thiểu số	1
03	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Thực hiện chính sách người có công	- Kế toán; Tài chính - ngân hàng						1	1
04	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính ngân sách	- Kế toán; Tài chính - ngân hàng						1	1
05	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	- Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường						1	1
6	Thanh tra huyện	Thanh tra	- Luật						1	1
V	UBND huyện Cư Jút: Biên chế được giao: 97; Đăng ký tuyển dụng: 02 chỉ tiêu								2	
01	Phòng Nội vụ	Quản lý đội ngũ CBCCVC sự	- Kế toán, Hành chính, Quản trị nhân sự						1	1
02	Thanh tra huyện	Thanh tra	- Tài chính - Ngân hàng, Kiểm toán						1	1
VI	UBND huyện Đăk Song: Biên chế được giao: 89; Đăng ký tuyển dụng: 01 chỉ tiêu								1	
01	Văn phòng HĐND&UBND	Công nghệ thông tin	- Công nghệ thông tin; Tin học						1	
VII	UBND thị xã Gia Nghĩa: Biên chế được giao: 114; Đăng ký tuyển dụng: 05 chỉ tiêu								5	
01	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị	- Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên; Quản lý đô thị						1	
02	Phòng Kinh tế	Quản lý về nông nghiệp	- Kiến trúc; Xây dựng						1	
03	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quản lý tài chính - ngân sách	- Khoa học trồng trọt						Dân tộc thiểu số	1
04	Văn phòng HĐND&UBND	Hành chính - tổng hợp	- Kế toán; Tài chính						1	
	Các Sở, ban, ngành		- Quản lý nhà nước; Hành chính						1	
	Các huyện, thị xã								1	
Tổng	Tổng số								96	96